

Bản án số: 48/2017/HSST

Ngày: 23-8-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC,
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mi Mi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Phong;
2. Ông Đặng Văn Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Võ Văn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Châu – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2017/HSST ngày 28/7/2017; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2017/HSST-QĐ ngày 09/8/2017, đối với bị cáo:

LÊ HỮU S - Sinh năm: 1981; Nơi sinh: Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn T, thị trấn M, huyện H, tỉnh Bình Thuận; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12; Tiền án, tiền sự: Không; Cha: Lê Hữu Đ (chết); Mẹ: Hoàng Thị H- sinh năm 1941, trú tại thôn T, thị trấn M, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo S là con thứ 6. Bị cáo bị bắt ngày 31/5/2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hàm Thuận Bắc. Bị cáo có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- 1/ Ông Huỳnh Trọng N – Sinh năm 1987 (có mặt);
- 2/ Bà Từ Thị Thu H – Sinh năm 1988 (vắng mặt);
- 3/ Anh Huỳnh Trọng N1 – Sinh năm 1996 (có mặt).

Cùng nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

- 4/ Anh Trương Minh N – Sinh năm 1994 (có mặt);
- 5/ Ông Lê Trường S – Sinh năm 1975 (vắng mặt).

Cùng nơi cư trú: Khu phố L, thị trấn M, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng thời gian từ tháng 10/2011 đến tháng 12/2011, Đoàn Văn M, Nguyễn Quốc T, Trương Minh N và Huỳnh Trọng N1 (Tý) cùng 1 số đối tượng khác đã nhiều lần, liên tục trộm cắp xe mô tô tại nhiều địa phương thuộc các xã H, xã H1, xã T, xã H2, xã H3 và thị trấn M cùng huyện H đem bán cho nhiều người. Trong đó, Lê Hữu S đã mua 01 xe mô tô, cụ thể như sau:

Tối ngày 24/11/2011, Trương Minh N thấy Lê Trường S uống rượu say đang nằm ngủ gần Trạm đầu mối Sông Quao thuộc thôn P, xã H, bên cạnh dựng 01 xe mô tô biển số 86H1-2139, đã lén lút chiếm đoạt đem về nhà Huỳnh Trọng N1 cất giấu, tháo biển số xe. Sáng ngày 25/11/2011, Huỳnh Trọng N1 điện thoại hỏi Huỳnh Trọng N có ai mua xe Dream không giấy tờ không. Huỳnh Trọng N nói là không có. Đến trưa cùng ngày, khi Huỳnh Trọng N đến Tiệm cầm đồ của anh T ở thôn P, xã H chơi gặp Lê Hữu S và Từ Thị Kim H đang tìm mua xe mô tô cũ để sử dụng nên nói với Lê Hữu S: “Thằng em có chiếc xe Dream không giấy tờ có mua không?” Lê Hữu S đồng ý mua thì Huỳnh Trọng N hẹn đến nghĩa địa xã H1 để mang xe ra bán. Huỳnh Trọng N về nhà nói với Huỳnh Trọng N1: “Có người mua xe, mày đưa xe tao bán cho”. Huỳnh Trọng N1 nói giá bán 1.500.000đồng rồi giao xe cho Huỳnh Trọng N đem bán. Tại nghĩa địa xã Hàm Phú, Lê Hữu S biết xe mô tô trên là tài sản do chiếm đoạt của người khác đem bán nên thỏa thuận mua với giá 1.400.000đồng. Sau khi mua xe, Lê Hữu S đem đến tiệm sửa xe của Nguyễn Trúc L để sửa thì bị Lê Trường S tìm kiếm phát hiện nên báo cho Công an xã Hàm Trí thu giữ.

Trong thời gian giải quyết vụ án trên, Lê Hữu S đã lẩn trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tách vụ án, tạm đình chỉ điều tra vụ án, tạm đình chỉ điều tra bị can và ra Quyết định truy nã. Đến ngày 31/5/2017, Lê Hữu S đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Hàm Thuận Bắc đầu thú.

Đối với Trương Minh N, Huỳnh Trọng N1 và các bị can khác trong vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc xét xử vào các ngày 17/5/2016 và ngày 18/5/2016.

Kết luận định giá tài sản số 76/2011/HĐĐGTT ngày 20/12/2011 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự huyện Hàm Thuận Bắc kết luận: Xe mô tô biển số 86H1-2139. Giá hiện tại 7.000.000đồng, giá trị sử dụng còn lại 40%. Thành tiền: 7.000.000đồng x 40% = 2.800.000đồng.

Vật chứng của vụ án và yêu cầu bồi thường dân sự đã được giải quyết trong các vụ án trước.

Tại bản cáo trạng số 51/QĐ-KSĐT-VKS-HS ngày 27/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc truy tố **Lê Hữu S** về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo **Lê Hữu S** đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử: **Áp dụng** Khoản 1 Điều 250; Điểm h, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 và Điều 60 Bộ luật Hình sự 1999 và điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Phạt **Lê Hữu S** từ 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 đến 18 tháng.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất ăn năn hối hận, mong hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hàm Thuận Bắc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Hữu S khai nhận về hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại Tòa phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra Công an huyện Hàm Thuận Bắc, các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa. Đủ căn cứ pháp luật để khẳng định: Ngày 24/11/2011, Huỳnh Trọng N1 và Trương Minh N lén lút chiếm đoạt 01 xe mô-tô biển số 86H1-2139, trị giá 2.800.000đồng của anh Lê Trường S tại khu vực Trạm đầu mối Sông Quao thuộc thôn P, xã H đem về nhà Huỳnh Trọng N1 cất giấu. Sau đó, Huỳnh Trọng N1 nhờ

Huỳnh Trọng N đem xe mô-tô trên bán cho Lê Hữu S tại nghĩa địa xã Hàm Phú. Lê Hữu S biết rất rõ xe mô-tô 86H1-2139 là tài sản chiếm đoạt của người khác nhưng bị cáo hám lợi mua giá rẻ 1.400.000đ, đã tạo điều kiện cho Huỳnh Trọng N1, Trương Minh N có nơi tiêu thụ tài sản chiếm đoạt được, để rồi tiếp tục phạm tội, kích thích tội phạm.

Hành vi trên của bị cáo Lê Hữu S đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” được quy định tại Khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo biết rõ xe mô-tô biển số 86H1-2139 là xe không có giấy tờ, không biển số do trộm cắp mà có nhưng vì ham rẻ nên đã mua với giá chỉ bằng một nửa của giá thị trường. Bị cáo đã tạo động lực khuyến khích cho bọn tội phạm thực hiện trót lọt. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự xem thường kỷ cương pháp luật, xâm phạm đến an toàn trật tự công cộng, tạo điều kiện khuyến khích người khác phạm tội, tạo ra tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân, gây mất an ninh trật tự địa phương là nguy hiểm cho xã hội nên phải xử lý nghiêm khắc.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự : Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, tài sản đã thu hồi trả lại cho Lê Trường S, bị cáo đã ra đầu thú là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm h, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999. Bị cáo có mẹ ruột tên Hoàng Thị H là người có công với Cách mạng trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến Hạng nhì là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm x Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Bị cáo Lê Hữu S có nhân thân tốt, có nơi thường trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú quản lý, giáo dục là đủ.

[5] Về xử lý vật chứng: Đã được giải quyết trong Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2016/HSST ngày 17/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc.

[6] Về những vấn đề khác:

Đối với Từ Thị Kim H là người mua xe mô-tô biển số 86H1-2139 nhưng khi mua không biết tài sản trên do chiếm đoạt của người khác đem đến bán nên không phạm tội: “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại Điều 250 Bộ luật hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Hàm Thuận

Bắc và Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc không khởi tố là có cơ sở, đúng pháp luật.

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 98, Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Hữu S phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- **Áp dụng:** Khoản 1 Điều 250; Điểm h, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự 1999 và Điểm x Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

- **Xử phạt:** Lê Hữu S **06 (sáu) tháng** tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính kể từ ngày tuyên án (ngày 23/8/2017).

Giao bị cáo Lê Hữu S cho Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện H, tỉnh Bình Thuận nơi bị cáo Lê Hữu S cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Lê Hữu S thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án Hình sự.

- **Áp dụng :** Khoản 4 Điều 227 Bộ luật tố tụng hình sự. Tòa tuyên bố trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam về tội nào khác.

2. Về án phí:

- **Áp dụng:** Điều 98, Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Hữu S phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (23/8/2017). Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo Lê Hữu S.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện HTB;

- Công an huyện HTB;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện Hàm Thuận Bắc;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Mi Mi